TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI** Số: 41/2026/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do- Hạnh phúc** *Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 40/2026/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2026, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y L, sinh ngày 10/10/1999.

Căn cước công dân số: 062199001826. Cấp ngày 05/05/2023.

- Bị đơn: Anh A H, sinh ngày 17/8/1997.

Căn cước công dân số: 062097004671. Cấp ngày 12/8/2021.

Cùng địa chỉ: Thôn Đăk Chun, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Chị Y L và anh A H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y L và anh A H thoả thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị Y L và anh A H có 01 con chung tên Y Huyền Ly, sinh ngày 01/01/2018. Sau khi ly hôn thống nhất giao con chung Y Huyền Ly, sinh ngày 01/01/2018 cho chị Y L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh A H cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 7/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và chị Y L có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nêu trên mà anh A H chậm cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm cấp dưỡng, với mức lãi suất theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh A H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị Y L và anh A H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chị Y L và anh A H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Chị Y L và anh A H mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y L tự nguyện xin nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định và nhận nộp thay phần án phí ly hôn cho anh A H và anh A H đồng ý (tổng cộng 150.000 đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Y L đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003336 ngày 29/6/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh A H không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm vì chị Y L đã nhận nộp thay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 10 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 10 - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nuôi